



Hải Phòng, ngày 17 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 (Đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-VISHIPEL ngày 13/5/2021)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải.
- Kinh doanh hiệu quả dựa trên việc khai thác thế mạnh của Công ty. Tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ vệ tinh. Đẩy mạnh nghiên cứu và cung cấp các giải pháp về thông tin liên lạc, quản lý, giám sát cho các phương tiện hoạt động trên biển.
- Nghiên cứu, xây dựng chương trình chuyển đổi số của Công ty trong hoạt động sản xuất và quản lý nội bộ.
- Hoàn thiện công tác bố trí lao động đáp ứng yêu cầu. Chú trọng công tác quản lý nội bộ và tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH năm 2021 theo Hợp đồng đặt hàng ký với Cục Hàng hải Việt Nam, đảm bảo tốt về khối lượng và chất lượng dịch vụ.

- Khối lượng dịch vụ: Số giờ hoạt động cung cấp dịch vụ của Hệ thống Thông tin duyên hải: 24 giờ/ngày, số ngày hoạt động cả năm 2021: 365 ngày (8.760 giờ hoạt động cung cấp dịch vụ của Hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam, bao gồm 33 Đài: 02 Đài Thông tin duyên hải loại I, 03 Đài Thông tin duyên hải loại II, 08 Đài Thông tin duyên hải loại III, 16 Đài Thông tin duyên hải loại IV, 01 Đài trung tâm Xử lý thông tin hàng hải Hà Nội, 01 Đài thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng, 01 Đài thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat, 01 Đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa).

- Chất lượng dịch vụ: Thực hiện cung cấp dịch vụ SNC TTDH bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGTVT ngày 29/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Khối lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH

năm 2021: Khối lượng cung cấp dịch vụ là 365 ngày x 24 giờ = 8.760 giờ hoạt động của Hệ thống TTDH Việt Nam, bao gồm 33 Đài.

Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1.	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: Khối lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH	giờ hoạt động	8.760
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	338.682
	Doanh thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải	Triệu đồng	190.182
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Triệu đồng	139.500
	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	9.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.500
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu đồng	25.000
5	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	500

2. Kế hoạch đầu tư trong năm 2021 (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...):

- **Trang bị hệ thống điều khiển, thiết bị thu, phát MF/HF/VHF của Đài TTDH Hải Phòng:**

+ Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng (dự kiến kinh phí thực hiện trong năm 2021: 500 triệu đồng);

+ Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp.

Số: 1241 / QĐ-VISHIPEL

Hải Phòng, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư,
mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty TNHH MTV Thông tin
Điện tử Hàng hải Việt Nam**

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-BGTVT ngày 25/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam; Quyết định số 2030/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 3683/BGTVT-QLDN ngày 27/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 1238/VISHIPEL-KHĐT ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc triển khai kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam để cung cấp dịch vụ TTDH.

- Kinh doanh hiệu quả dựa trên việc khai thác thế mạnh của Công ty. Tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ vệ tinh. Đẩy mạnh nghiên cứu và cung cấp các giải pháp về thông tin liên lạc, quản lý, giám sát cho các phương tiện hoạt động trên biển.

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình chuyển đổi số của Công ty trong hoạt động sản xuất và quản lý nội bộ.

- Hoàn thiện công tác bố trí lao động đáp ứng yêu cầu. Chú trọng công tác quản lý nội bộ và tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

a) Tổng doanh thu: 338.682 triệu đồng. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải: 190.182 triệu đồng (*Tạm tính theo Hợp đồng đặt hàng số 01/2021/HĐSNC-TTDH ngày 31/12/2020 về việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm 2021. Giá trị hợp đồng sẽ được điều chỉnh căn cứ theo đơn giá chính thức dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải năm 2021 được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

- Doanh thu hoạt động kinh doanh khác: 139.500 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính: 9.000 triệu đồng.

b) Lợi nhuận trước thuế: 29.500 triệu đồng.

c) Nộp ngân sách nhà nước: 25.000 triệu đồng.

3. Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải

Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải năm 2021 theo Hợp đồng đặt hàng ký với Cục Hàng hải Việt Nam, đảm bảo khối lượng và chất lượng dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Khối lượng dịch vụ: Số giờ hoạt động cung cấp dịch vụ của Hệ thống Thông tin duyên hải: 24 giờ/ngày, số ngày hoạt động cả năm 2021: 365 ngày (8.760 giờ hoạt động cung cấp dịch vụ của Hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam, bao gồm 33 Đài: 02 Đài Thông tin duyên hải loại I, 03 Đài Thông tin duyên hải loại II, 08 Đài Thông tin duyên hải loại III, 16 Đài Thông tin duyên hải loại IV, 01 Đài trung tâm Xử lý thông tin hàng hải Hà Nội, 01 Đài thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng, 01 Đài thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat, 01 Đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa).

b) Chất lượng dịch vụ: Thực hiện cung cấp dịch vụ SNC TTDH bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGTVT ngày 29/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021

Căn cứ Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 và tình hình thực tế, Công ty thực hiện Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 như sau:

- Kế hoạch đầu tư: gồm 03 hạng mục, dự kiến kinh phí thực hiện là 5.300,55 triệu đồng.

- Kế hoạch mua sắm tài sản cố định:

+ Phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ SNC TTDH: 09 hạng mục, dự kiến kinh phí thực hiện là 20.688 triệu đồng.

+ Phục vụ hoạt động kinh doanh khác: gồm 01 hạng mục, dự kiến kinh phí thực hiện là 1.330 triệu đồng.

- Các hạng mục phát sinh ngoài Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020: Trang bị trạm biến áp, thiết bị chuyển mạch, máy đo..., dự kiến kinh phí thực hiện là 600 triệu đồng.

- Các hạng mục tiếp tục thực hiện từ năm 2020: gồm 05 hạng mục (03 hạng mục phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ SNC TTDH, 02 hạng mục phục vụ hoạt động kinh doanh khác), dự kiến kinh phí thực hiện là 6.275,5 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

5. Các giải pháp định hướng

5.1. Về hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, tăng cường tính dự phòng của hệ thống bảo đảm duy trì hệ thống hoạt động 24/7. Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO để cung cấp dịch vụ TTDH bảo đảm 100% chỉ tiêu chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng;

- Thường xuyên cập nhật các quy chế, đánh giá và cải tiến các quy trình nghiệp vụ đáp ứng lộ trình hiện đại hóa hệ thống GMDSS theo yêu cầu của IMO;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH, bảo đảm năng lực hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn an ninh thông tin;

- Phát triển hạ tầng hệ thống TTDH đáp ứng năng lực hạ tầng cung cấp dịch vụ thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống thiết bị tài sản.

5.2. Về hoạt động kinh doanh khác

Hoạt động kinh doanh năm 2020 tăng trưởng đột biến đã tạo áp lực lớn cho các đơn vị và toàn Công ty trong việc xây dựng và triển khai hoạt động kinh doanh cho năm 2021. Khi thị trường thiết bị giám sát tàu cá đã trở nên bão hòa,

thị trường thiết bị giám sát tàu cá đã gần hết thì hoạt động bán thiết bị giám sát tàu cá chỉ duy trì ở mức thấp. Do vậy, Công ty định hướng đơn vị tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống, xác định rõ sản phẩm trọng tâm là dịch vụ Vệ tinh và dịch vụ giám sát, quản lý phương tiện/tài sản; song song đó tập trung nghiên cứu và phát triển các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ khác phục vụ hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

- Xác định lại danh mục các sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên cơ sở các giấy phép được cấp lại và theo tình hình mới;

- Tập trung vào quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp để thu hút khách hàng;

- Triển khai thí điểm ứng dụng dịch vụ thanh toán điện tử, trước mắt đối với dịch vụ giám sát tàu cá Vifish, làm tiền đề cho thanh toán điện tử đối với các dịch vụ khác trong tương lai;

- Tập trung đẩy mạnh cung cấp dịch vụ vệ tinh và các sản phẩm xoay quanh dịch vụ này như: VSAT, Internet trên tàu bay, quản lý tàu vệ tinh;

- Đối với dịch vụ giám sát tàu cá: hướng tới tăng cường hợp tác với các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá để cung cấp dịch vụ cho thiết bị, qua đó tăng doanh thu dịch vụ trong bối cảnh dư địa thị trường thiết bị giám sát tàu cá đã gần hết;

- Trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị và dịch vụ khoa học kỹ thuật: Tập trung vào thị trường tàu cá và tàu VR-SB (theo định hướng của Chính phủ tại Chỉ thị số 37/CT-TTg) và những sản phẩm dịch vụ có thể mạnh: Radar, AIS, thiết bị vệ tinh VSAT, vệ tinh Inmarsat,... và dịch vụ kiểm tra thiết bị Vô tuyến điện và hàng hải lắp đặt trên tàu được ủy quyền của Đăng kiểm VR;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và cải tiến dịch vụ công gồm dịch vụ thông tin AIS quản lý phương tiện nạo vét và các giải pháp hỗ trợ giám sát, quản lý phương tiện vận tải thủy VR-SB bằng công nghệ AIS. Nghiên cứu ứng dụng dịch vụ phục vụ giám sát, quản lý các phương tiện di chuyển khác và các tài sản có giá trị.

5.3. Về thực hiện chuyển đổi số

- Thay đổi, nâng cao nhận thức cán bộ, người lao động trong toàn Công ty về ý nghĩa vai trò của chuyển đổi số trong mọi mặt hoạt động của Công ty thông qua các chương trình tuyên truyền, hội thảo, giao ban, họp định kỳ;

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản, quy trình, quy phạm nội bộ theo hướng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động của doanh nghiệp: tài chính, kế toán, nhân sự, khách hàng, sản xuất cung cấp dịch vụ SNC, các hoạt động kinh doanh khác;

- Đầu tư, nâng cấp, thay thế hạ tầng trang thiết bị tại một số đài TTDH theo hướng hiện đại, đồng bộ, điều khiển, giám sát tập trung trên môi trường Internet;

- Nâng cấp hạ tầng trung tâm dữ liệu tại công ty phù hợp kiến trúc hạ tầng CNTT của Công ty, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT trong giai đoạn 2021-2022;

- Ứng dụng nền tảng quản trị doanh nghiệp hợp nhất nhằm tăng hiệu quả quản lý và thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

5.4. Về công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng

- Tiếp tục tăng cường mối quan hệ với đối tác là nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài ngành, chính quyền địa phương để hỗ trợ thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ VTCI và các dịch vụ công khác;

- Xây dựng kế hoạch dịch vụ khách hàng, truyền thông, chăm sóc khách hàng hàng năm bám sát điều kiện và tình hình thực tế tại đơn vị nhằm hỗ trợ và thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của Công ty (trong đó mục tiêu của 2021 là phát triển doanh thu dịch vụ GTGT dịch vụ giám sát tàu cá);

- Tăng cường quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước (Sở TTTT, Sở NNPTNT, Chi cục thủy sản, BCH PCTT TKCN,...), các doanh nghiệp (dầu khí, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho tàu cá) tìm kiếm xúc tiến dịch vụ truyền thông;

- Duy trì mối quan hệ với cơ quan, đơn vị là khách hàng trong ngành hàng hải tại khu vực và địa phương bao gồm các Trung tâm TKCN hàng hải khu vực và các Cảng vụ hàng hải tại các tỉnh, thành.

5.5. Các giải pháp khác

- Nâng cao trình độ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, giám sát nội bộ bằng cơ chế quản lý theo hướng tích cực cập nhật áp dụng công nghệ mới;

- Sửa đổi và hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 theo đúng quy định của Pháp luật và các quy định hiện hành của Công ty để đảm bảo yêu cầu, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công ty thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh về Bộ giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (bà) Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GTVT (để b/c);
- Cục HHVN (để b/c);
- Kiểm soát viên Công ty;
- Lưu: HCTH.



CHỦ TỊCH

NGUYỄN ANH TUẤN

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 1244/QĐ-BCH của BCH BCHIPEL ngày 13 tháng 5 năm 2021)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục	Kế hoạch năm 2020 (Quyết định số 2038/QĐ-BCH của BCH BCHIPEL ngày 30/10/2020)				Kế hoạch năm 2021				
		Nội dung thực hiện theo văn bản số 3233/VISHIPEL-HCTH ngày 19/10/2020	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Kinh phí dự kiến	Phân kỳ kinh phí năm 2021	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện	Mục đích (thay thế/bổ sung)	Ghi chú
A	Dự án nhóm B, C				121.751	44.268		5.300,55		
I	Xây dựng Nhà làm việc của Đài Thông tin duyên hải Hải Phòng tại số 11 Võ Thị Sáu, TP. Hải Phòng	- Phá dỡ công trình cũ; - Xây dựng mới 01 tòa nhà làm việc. Công trình dân dụng cấp 3, quy mô 03 tầng nổi (không kể tầng kỹ thuật mái) với tổng diện tích sàn khoảng 920m ² . Trên mái nhà bao gồm tum thang bộ và dựng 01 cột trụ anten dây néo cao 21m. - Xây dựng mới 01 hội trường với sức chứa khoảng 250 người, quy mô 01 tầng nổi với tổng diện tích sàn khoảng 300m ² . - Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà khác.	2020-2021	Quỹ đầu tư phát triển và vốn hợp pháp khác	13.251	13.251	- Hoàn thành thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công và một số gói thầu tư vấn khác.	4.500,00	Bổ sung	Kinh phí thực hiện giảm do điều chỉnh tiến độ thực hiện phù hợp với thực tế
II	Xây dựng nhà làm việc của Đài TTDH Huế	- Xây dựng nhà làm việc (140m ² x 2 tầng), vật kiến trúc và các công trình phụ trợ.	2021-2023	Quỹ đầu tư phát triển và vốn hợp pháp khác	8.500	890	Tư vấn khảo sát hiện trạng và lập đề xuất chủ trương đầu tư; tư vấn lập BCKTKT; khoan khảo sát	300,55	Bổ sung	Kinh phí thực hiện giảm do điều chỉnh tiến độ thực hiện phù hợp với thực tế
III	Trang bị hệ thống thiết bị điều khiển, thiết bị thu, phát MF/HF/VHF của Đài TTDH Hải Phòng	Thay thế hệ thống thiết bị điều khiển, máy thu, máy phát, máy thu phát và các phụ trợ của Đài TTDH Hải Phòng bằng hệ thống thiết bị mới, ứng dụng công nghệ điều khiển số có khả năng kết nối với nhau trên nền tảng IP.	2021-2023	Vốn doanh nghiệp	100.000	30.127	Thực hiện thủ tục phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	500,00	Thay thế	Kinh phí thực hiện giảm do điều chỉnh tiến độ thực hiện phù hợp với thực tế
B	Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2021				81.180	35.129		28.893,50		
I	Mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH				69.180	32.429		20.688,00		
1	Trang bị hệ thống thiết bị phát Navtex cho Đài TTDH Hồ Chí Minh	Trang bị 01 hệ thống phát Navtex và thiết bị phụ trợ cho Đài TTDH Hồ Chí Minh.	2021-2022	Vốn doanh nghiệp	15.000	6.000	Thực hiện thủ tục tư vấn, thẩm định giá, tạm ứng Hợp đồng	6.800,00	Thay thế	Điều chỉnh tăng kinh phí thực hiện do phát sinh một số hạng mục như tháo dỡ, lắp đặt anten... Tổng kinh phí thực hiện là 17.000 triệu đồng. Kinh phí thực hiện năm 2021 tăng thành: 6.800 triệu đồng.
2	Trang bị thiết bị thu phát VHF cho các đài TTDH	Trang bị thiết bị thu phát VHF cho các Đài TTDH Nha Trang, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Phan Rang và Thanh Hóa.	2021	Vốn doanh nghiệp	4.200	4.200	Trang bị thiết bị thu phát VHF cho các Đài TTDH Nha Trang, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Phan Rang, Thanh Hóa và Bạch Long Vỹ	4.200,00	Thay thế	Điều chỉnh tăng 01 máy cho Đài Bạch Long Vỹ để thay thế thiết bị được trang bị từ năm 2000, đã già cũ. Tổng kinh phí thực hiện hạng mục không đổi.
3	Trang bị máy thu phát MF cho đài TTDH loại III	Trang bị các máy thu phát JSS-2150 phục vụ thay thế máy thu phát cũ JSB-196 tại 02 Đài TTDH loại III là Quy Nhơn, Cần Thơ.	2021	Vốn doanh nghiệp	1.200	1.200	Trang bị các máy thu phát JSS-2150 phục vụ thay thế máy thu phát cũ JSB-196 tại 02 Đài TTDH loại III là Quy Nhơn, Cần Thơ.	1.200,00	Thay thế	



STT	Hạng mục	Kế hoạch 5 năm (Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020)					Kế hoạch năm 2021			
		Nội dung thực hiện theo văn bản số 3233/VISHIPEL-HCTH ngày 19/10/2020	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Kinh phí dự kiến	Phân kỳ kinh phí năm 2021	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện	Mục đích (thay thế/ bổ sung)	Ghi chú
4	Trang bị các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị an toàn, an ninh mạng,... cho mạng kết nối thông tin ngành hàng hải	Trang bị hệ thống lưu trữ dữ liệu, các máy chủ ứng dụng, các thiết bị chuyên mạch; các thiết bị định tuyến & thiết bị an ninh mạng cho Đài Trung tâm xử lý thông tin hàng hải Hà Nội.	2021-2024	Vốn doanh nghiệp	3.650	2.091	Thiết bị chuyên mạch Switch CISCO Catalyst 2960 24 Ports Gigabit	107,93	Thay thế	
							Thiết bị chuyên mạch Switch Cisco Catalyst WS-C3750V2-48TS-E	164,92	Thay thế	
5	Trang bị các thiết bị đo cho hệ thống TTDH	Trang bị các thiết bị đo cho các đài TTDH Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cửa Ông, Quy Nhơn, Phú Yên, Cần Thơ, Hải Phòng LES, VNLUT/MCC.	2021-2023	Vốn doanh nghiệp	8.780	4.600	Bổ sung cho Đài TTDH Đà Nẵng, Hải Phòng; Thay thế cho Đài HPLES	3.300,00	Thay thế/ bổ sung	- Kinh phí thực hiện giảm do chỉ bổ sung cho Đài TTDH Hải Phòng, Đà Nẵng, thay thế cho Đài HPLES, các Đài khác chưa thực hiện.
6	Trang bị các thiết bị máy chủ, thiết bị mạng phục vụ hệ thống quản lý dịch vụ TTDH	Trang bị bổ sung các máy chủ ứng dụng, thiết bị mạng, thiết bị an ninh mạng,... tại trụ sở Công ty.	2021-2023	Quỹ đầu tư phát triển và vốn hợp pháp khác	22.500	10.378	Năm 2021, trang bị các hạng mục sau:	1.880,00		
							- Mua sắm 01 thiết bị chuyên mạch cho hạ tầng CNTT phục vụ hệ thống quản lý dịch vụ TTDH	885,00	Bổ sung	- Điều chỉnh nguồn vốn thành: Vốn doanh nghiệp để phù hợp với thực tế
							- Mua sắm 01 thiết bị tương tự ứng dụng cho hạ tầng CNTT phục vụ hệ thống quản lý dịch vụ TTDH	995,00	Bổ sung	- Điều chỉnh nguồn vốn thành: Vốn doanh nghiệp để phù hợp với thực tế
7	Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ công tác sản xuất và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH	Xây dựng các phần mềm hỗ trợ quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH, hỗ trợ công tác kỹ thuật và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiệp vụ kỹ thuật hệ thống	2021-2025	Vốn doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác	3.900	1.000	- Phần mềm Quản lý dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện các hạng mục: Tư vấn lập đề cương và dự toán; Tư vấn thẩm tra; Hoàn thành 2 phần hệ Quản lý dịch vụ trực canh cấp cứu và Quản lý bản tin MSI. - Phần mềm Quản lý kỹ thuật, thực hiện các hạng mục: Tư vấn lập đề cương và dự toán; Tư vấn thẩm tra; Hoàn thành phần hệ quản lý bảo dưỡng thiết bị trong hệ thống TTDH - Phần mềm đào tạo nghiệp vụ, kỹ thuật TTDH: xây dựng diễn đàn KDS 4.0 để tìm kiếm, tra cứu và trao đổi thông tin	-	Bổ sung	Không thực hiện trong kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021 do quy trình chưa hoàn chỉnh, cần tiếp tục nghiên cứu.

STT	Hạng mục	Kế hoạch 5 năm (Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020)					Kế hoạch năm 2021			
		Nội dung thực hiện theo văn bản số 3233/VISHIPEL-HCTH ngày 19/10/2020	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Kinh phí dự kiến	Phân kỳ kinh phí năm 2021	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện	Mục đích (thay thế/ bổ sung)	Ghi chú
8	Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH	Xây dựng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công TTDH trên phạm vi toàn Công ty	2021-2025	Vốn doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác	4.600	1.410	Xây dựng phần mềm Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo Nghị định 43/2018	-	Bổ sung	Chuyển sang giai đoạn sau do Bộ GTVT chưa ban hành danh mục dữ liệu dùng chung và chuẩn đồng bộ dữ liệu tiêu chí quản lý tài sản
9	Trang bị thiết bị điều hòa công nghiệp cho các Đài TTDH	Trang bị 18 các máy điều hòa công nghiệp cho các Đài TTDH Hải Phòng, VNLUT/MCC, Hải Phòng LES và Đài Trung tâm XLTTTH Hà Nội.	2021-2024	Vốn doanh nghiệp	900	500	Thay thế cho Đài HPLES: 02 điều hòa tủ đứng 1 chiều 60.000 BTU	110,00	Thay thế	Kinh phí thực hiện giảm do thiết bị điều hòa bổ sung cho các Đài khác chuyển sang những năm tiếp theo
10	Trang bị thiết bị UPS cho các đài TTDH	Trang bị 09 UPS 10 KVA cho Đài TTDH Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh và Đài Trung tâm XLTTTH Hà Nội.	2021-2024	Vốn doanh nghiệp	2.250	500	Trang bị 02 thiết bị UPS 10KVA cho Đài TTDH Đà Nẵng và Hải Phòng	218,00	Thay thế	Kinh phí thực hiện giảm do cập nhật báo giá mới
11	Trang bị máy phát điện cho các Đài TTDH	Bổ sung máy phát điện cho các Đài TTDH Huế, Cửa Ông, Thanh Hóa, Hải Phòng, Hải Phòng LES.	2021-2024	Vốn doanh nghiệp	2.200	550	Trang bị 02 máy phát điện 15KVA loại 1 pha cho Đài TTDH Thanh Hóa và Cửa Ông	720,00	Thay thế	Kinh phí thực hiện tăng do cập nhật báo giá mới
II	Mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh khác				12.000	2.700		1.330,00		(1.370,00)
	Xây dựng các ứng dụng phục vụ sản xuất kinh doanh khác	Xây dựng các phần mềm ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	2021-2025	Vốn doanh nghiệp	12.000	2.700	- Phần mềm công thông tin dịch vụ khách hàng, thực hiện các hạng mục: Tư vấn lập đề cương và dự toán; Tư vấn thẩm tra; - Hoàn thành Website công bố dịch vụ của Công ty. - Phần mềm Quản lý tàu thuyền đa nền tảng: Xây dựng phân hệ tích hợp dữ liệu tàu thuyền trên các nền tảng AIS, VIFISH, Immarsat, gồm: Tư vấn lập đề cương và dự toán; Tư vấn thẩm tra; Hoàn thành các chức năng cơ bản của phân hệ. - Nâng cấp, bổ sung tiện ích cho các phần mềm cung cấp dịch vụ VIFISH	100,00	Bổ sung	- Đổi tên đối tên từ "Phần mềm công thông tin hỗ trợ khách hàng" thành "Website thông tin dịch vụ khách hàng" để phù hợp với nội dung thực hiện. Chuyển sang giai đoạn sau, thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi số của Công ty
							300,00	Nâng cấp		



STT	Hạng mục	Kế hoạch 5 năm (Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020)					Kế hoạch năm 2021			
		Nội dung thực hiện theo văn bản số 3233/VISHIPEL-HCTH ngày 19/10/2020	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Kinh phí dự kiến	Phân kỳ kinh phí năm 2021	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện	Mục đích (thay thế/ bổ sung)	Ghi chú
							- Phần mềm Quản lý thanh toán điện tử: Xây dựng phân hệ thu cước và thanh toán các dịch vụ của Công ty trên thiết bị di động, áp dụng cho dịch vụ VIFISH và dịch vụ viễn thông di động hàng hải, gồm: Tư vấn lập đề cương và dự toán; Tư vấn thẩm tra; Hoàn thành các chức năng cơ bản của phân hệ	700,00	Bổ sung	
							- Phần mềm Quản lý hóa đơn điện tử - Thời gian thực hiện: năm 2021 - Tổng kinh phí thực hiện: 230 triệu đồng - Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp.	230,00	Bổ sung	Bổ sung mới để đáp ứng theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ
III	Các hạng mục phát sinh ngoài Kế hoạch						Trang bị trạm biến áp, thiết bị chuyển mạch, máy đo....	600,00		
IV	Các hạng mục tiếp tục thực hiện từ năm 2020							6.275,50		
	TỔNG				202.931	79.397		34.194,05		